

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-MARKETING**



**BÁO CÁO CẢI TIẾN GIỮA CHU KỲ**  
**KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**(Giai đoạn 2018 – 2022)**

**Tháng 04/2020**

# MỤC LỤC

<b>PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG</b> .....	2
<b>PHẦN II: BÁO CÁO CẢI TIẾN GIỮA CHU KỲ</b> .....	7
Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học.....	7
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý.....	8
Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo .....	9
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo .....	10
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên.....	14
Tiêu chuẩn 6: Người học.....	15
Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ .....	19
Tiêu chuẩn 8: Hoạt động hợp tác quốc tế .....	21
Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập, cơ sở vật chất.....	23
Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính.....	26
<b>PHẦN III: KẾT LUẬN</b> .....	28
1. Kết luận chung về công tác cải thiện chất lượng giáo dục.....	28
2. Các tác động mà hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mang lại. ....	30

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	KDCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
2	KHCL	Kế hoạch chiến lược
3	NCKH	Nghiên cứu khoa học
4	KHCN	Khoa học công nghệ
5	KTV	Kỹ thuật viên
6	NV	Nhân viên
7	CTSV	Công tác sinh viên
8	CBGV	Cán bộ, giảng viên
9	UIS	Phần mềm Quản lý đào tạo
10	SV	Sinh viên
11	DN	Doanh nghiệp
12	HTQT	Hợp tác quốc tế
13	ĐH	Đại học
14	CNTT	Công nghệ thông tin
15	CSVC	Cơ sở vật chất
16	CTĐT	Chương trình đào tạo
17	CDR	Chuẩn đầu ra
18	CLC	Chất lượng cao
19	GV	Giảng viên

## **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

1. Tên trường và tên viết tắt (theo quyết định thành lập):

Tiếng Việt: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Tiếng Anh: University of Finance - Marketing

2. Cơ quan/ Bộ chủ quản: Bộ Tài chính

3. Địa chỉ trường: 2/4 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

4. Thông tin liên hệ:

Điện thoại: (028) 38726789 - 38726699 Số fax: (028) 37720403

E-mail: [contact@ufm.edu.vn](mailto:contact@ufm.edu.vn)

Website: [ufm.edu.vn](http://ufm.edu.vn).

5. Thời gian tổ chức đánh giá ngoài: năm 2017

6. Thời hạn trên giấy chứng nhận KĐCLGD: 16/11/2022

7. Thời gian tự đánh giá giữa kỳ: năm 2020

8. Cập nhật những thay đổi lớn của Nhà trường kể từ khi được đánh giá ngoài theo những gợi ý sau: (Lưu ý: chỉ trình bày những nội dung có thay đổi)

8.1. Cơ cấu tổ chức hành chính của Nhà trường

- Thành lập khoa Kinh tế - Luật và khoa Lý luận chính trị trên cơ sở chia tách khoa Cơ bản;

- Đổi tên Trung tâm Thông tin - Quản lý dữ liệu thành phòng Công nghệ thông tin;

- Bổ sung Công tu dịch vụ học đường.

- Bỏ tổ chức: Văn phòng đại diện Trường tại Hà Nội

8.2. Lãnh đạo chủ chốt (cấp trường)

Ban Giám hiệu hiện có 05 thành viên, gồm Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng; giảm 3 Phó Hiệu trưởng, gồm:

1. PGS. TS. Phạm Hữu Hồng Thái (đã mất);

2. PGS. TS. Phan Đình Nguyên (Bộ Tài chính cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo);

3. ThS. Hứa Minh Tuấn (nghỉ hưu).

### 8.3. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo (còn gọi là CTĐT)

<b>S T T</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Ghi chú</b>
1	7340116	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Chương trình đại trà
2	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin kế toán	Chương trình đặc thù
3			Tin học quản lý	
4	7340301C	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình CLC
5	7340301	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình đại trà
6			Kiểm toán	
7	7340301	Kế toán	Kế toán	Chương trình liên thông từ Cao đẳng lên ĐH hệ chính quy
8	7340301Q	Kế toán	Kế toán – Tài chính	Chương trình quốc tế
9	7340120C	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế	Chương trình CLC
10	7340120	Kinh doanh quốc tế	Thương mại quốc tế	Chương trình đại trà
11			Quản trị kinh doanh quốc tế	
12			Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	
13	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Chương trình liên thông từ Cao đẳng lên ĐH hệ chính quy
14	7340120Q	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Chương trình quốc tế
15	7340115C	Marketing	Quản trị marketing	Chương trình CLC
16	7340115	Marketing	Quản trị marketing	Chương trình đại trà

<b>S T T</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Ghi chú</b>
17			Truyền thông marketing	
18			Quản trị thương hiệu	
19	7340115Q	Marketing	Marketing	Chương trình quốc tế
20	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh kinh doanh	Chương trình đại trà
21	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị tổ chức sự kiện	Chương trình đặc thù
22			Quản trị lữ hành	
23	7810201C	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Chương trình CLC
24	7810201	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Chương trình đặc thù
25	7340101C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Chương trình CLC
26	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Chương trình đại trà
27			Quản trị bán hàng	
28			Quản trị dự án	
29			Quản lý kinh tế	
30	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Chương trình liên thông từ Cao đẳng lên ĐH hệ chính quy
31	7340101Q	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Chương trình quốc tế
32	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Quản trị nhà hàng	Chương trình đặc thù
33	7340201C	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Chương trình CLC
34	7340201C		Ngân hàng	
35	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Thuế	Chương trình đại trà
36			Hải quan - xuất nhập khẩu	
37			Tài chính công	
38			Tài chính doanh nghiệp	

<b>S T T</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Ghi chú</b>
39			Ngân hàng	
40			Tài chính định lượng	
41			Tài chính bảo hiểm và đầu tư	
42			Thẩm định giá	
43	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	Chương trình liên thông từ Cao đẳng lên ĐH hệ chính quy

#### 8.4. Các loại hình đào tạo của Nhà trường:

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC</b>
1	Bậc đại học hệ chính quy tập trung
2	Bậc đại học hệ văn bằng 2 – chính quy (*)
3	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học hệ chính quy
4	Bậc đại học hệ vừa làm vừa học (VLVH)
5	Bậc đại học hệ văn bằng 2 – VLVH
6	CTĐT liên thông từ Cao đẳng lên Đại học hệ VLVH
7	CTĐT liên thông từ Trung cấp lên Đại học hệ VLVH
8	CTĐT liên kết với nước ngoài (học tại VN, trường đại học nước ngoài cấp bằng)
9	CTĐT xen kẽ (kết hợp học ở Việt Nam và học ở nước ngoài, trường đại học nước ngoài cấp bằng)

(\*) Bậc đại học hệ văn bằng 2 – chính quy không tổ chức tuyển sinh kể từ năm 2016 trở về sau.

#### 8.5. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên

<b>TT</b>	<b>Phân loại</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>	<b>Tổng số</b>
<b>I</b>	<b>Cán bộ cơ hữu, Trong đó:</b>	<b>250</b>	<b>328</b>	<b>578</b>
I.1	Cán bộ trong biên chế	230	317	547
I.2	Cán bộ hợp đồng 68, HĐ dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	20	11	31
<b>II</b>	<b>Các cán bộ khác</b> Hợp đồng ngắn hạn ( <i>dưới 1 năm</i> ), HĐ khoán	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>23</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>271</b>	<b>330</b>	<b>601</b>

#### 8.6. Giảng viên

- Tổng số GV cơ hữu (người): 392
- Tỷ lệ GV cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 67,82
- Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số GV cơ hữu của Nhà trường (%): 16,84
- Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số GV cơ hữu của Nhà trường (%): 78,32

#### 8.7. Cơ sở vật chất, thư viện

Đưa vào sử dụng thêm 15 phòng học, 8 phòng thực hành máy tính và 4 phòng thực hành mô phỏng.

Cuối năm 2018 Nhà trường đã đưa vào sử dụng thư viện thông minh tại cơ sở quận 7 với diện tích gần 1000 m<sup>2</sup>.

Cuối năm 2019 Trường đã khánh thành Phòng thực hành Ngân hàng mô phỏng tại Q9 và trang bị phần mềm Ngân hàng mô phỏng hiện đại, thông minh, đầy đủ các công cụ, tính năng, ứng dụng như trong thực tiễn với trị giá 2 tỷ đồng.

#### 8.8. Những thay đổi khác:



## **PHẦN II: BÁO CÁO CẢI TIẾN GIỮA CHU KỲ**

### **Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học**

#### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Cần xây dựng bộ chỉ số hoạt động tương ứng với các mục tiêu chiến lược. Xác định rõ lộ trình triển khai KHCL, xây dựng các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn tương ứng. Cần cụ thể hóa KHCL thành các chiến lược thành phần. Ban hành quy định, quy trình đánh giá, rà soát việc thực hiện KHCL. Gắn kết việc đánh giá thực hiện mục tiêu kế hoạch của từng đơn vị với việc thực hiện mục tiêu chiến lược. Cần có một bộ phận chuyên trách quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện KHCL.

***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

- Đã dự thảo Bộ tiêu chuẩn đánh giá, phân loại công chức và bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng (đang lấy ý kiến hoàn thiện) [H1.1.1]

- Trong Đề án chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013-2020 và định hướng đến năm 2030 (đã chỉnh sửa, bổ sung) có xác định các mốc thời gian cụ thể: 2020-2025, 2026-2030 và nội dung thực hiện cho từng giai đoạn [H1.1.2]

- Kế hoạch chiến lược tổng thể có xác định Chiến lược thành phần gồm: Chiến lược phát triển về: Đào tạo, NCKH, HTQT, Đảm bảo chất lượng, Xây dựng đội ngũ, Cơ sở vật chất, Tài chính [H1.1.2]

- Bộ phận chuyên trách quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược được giao cho Tổ xây dựng chiến lược của Trường.

- Quy trình đánh giá, rà soát việc thực hiện KHCL đã có thể hiện trong Đề án chiến lược phát triển Trường (chưa bành thành văn bản riêng).

#### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

- Các bộ phận phụ trách chưa chủ động và còn lúng túng trong thực hiện.

#### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

- Trong năm 2020, Tổ xây dựng chiến lược tiến hành xây dựng, ban hành quy định, quy trình đánh giá, rà soát việc thực hiện KHCL thành văn bản riêng.

- Trong năm 2020, các đơn vị rà soát mục tiêu kế hoạch của đơn vị, tham chiếu với mục tiêu chiến lược của Trường, điều chỉnh mục tiêu kế hoạch của đơn vị cho phù hợp với mục tiêu chiến lược để thực hiện thống nhất, đồng bộ.

## **Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Thành phần lãnh đạo cấp trường, cấp khoa cần tuân thủ Điều lệ trường ĐH. Rà soát và điều chỉnh các quy định để tránh sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Cần ban hành quy định chính thức để thay thế các quy định tạm thời

***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

Ngày 04/8/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1138/QĐ-TTg về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường ĐH Tài chính – Marketing [H2.2.1]. Đến ngày 30/8/2017 Bộ Tài chính đã phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H2.2.2]. Quy chế này tuân thủ đúng các quy định của Điều lệ trường ĐH. Trên cơ sở đó trường đổi tên các đơn vị trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, chia tách khoa Cơ bản thành lập khoa Lý luận chính trị và khoa Kinh tế - Luật [H2.2.3].

Thực hiện chủ trương tự chủ ĐH, Trường đã giao 5 đơn vị thí điểm thực hiện tự chủ [H2.2.4]. Cả 5 đơn vị đều đã phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tài chính.

Hiện nay, Ban Giám hiệu Nhà trường có 5 thành viên gồm Hiệu trưởng và 4 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, NCKH đều có học vị Tiến sĩ. Lãnh đạo cấp trường các khoa, bộ môn có đào tạo ngành, chuyên ngành và trưởng các phòng quản lý đào tạo, KHCN đều có học vị Tiến sĩ.

Một số quy định tạm thời liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Trường đều đã được ban hành chính thức để triển khai các hoạt động của Trường trôi chảy, không chồng chéo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài, Nhà trường đều đã cải tiến.

#### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Trong nửa chu kỳ tiếp theo, Trường tiếp tục thực hiện giao thí điểm tự chủ cho các đơn vị dịch vụ thuộc Trường. Tiến hành các thủ tục thành lập Trạm y tế trực thuộc Trường. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Trường theo quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lãnh đạo cấp trường, cấp khoa, bộ môn.

#### **Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo**

##### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Cần ban hành quy định, quy trình về xây dựng, triển khai, rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT để giúp các bên liên quan thực hiện công việc một cách thống nhất. Nâng cao vai trò của người sử dụng lao động và GV trong quá trình xây dựng, đánh giá, điều chỉnh CTĐT. Đánh giá và hoàn chỉnh bộ CĐR, ma trận CĐR/ môn học để đảm bảo CTĐT mang tính khoa học, khả thi, và hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh để đảm bảo bộ CĐR của các chương trình tuân thủ theo quy định của Khung trình độ quốc gia (VQF). Thực hiện đối sánh CTĐT với các chương trình tương ứng ở trong phạm vi quốc gia và khu vực.

##### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

- Thực hiện theo khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD, Nhà trường đã ban hành quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT; rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT đáp ứng CĐR theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 20/10/2018 [H3.3.1].

- Nâng cao vai trò người sử dụng lao động và GV trong quá trình xây dựng, đánh giá, điều chỉnh CTĐT: trong quá trình xây dựng và cập nhật CTĐT đều có khảo sát ý kiến các đơn vị sử dụng lao động, GV và nhà quản lý trong và ngoài trường. [H3.3.2].

- Ngoài ra, khi xây dựng và cập nhật CTĐT đều thực hiện đối sánh với các chương trình trong và ngoài nước. [H3.3.3].

- CĐR và ma trận CĐR được rà soát và hoàn chỉnh theo chu kỳ rà soát và cập nhật CTĐT, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Khung trình độ quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016:

❖ Chương trình tiến sĩ

-Đã ban hành CĐR và ma trận CĐR CTĐT trình độ tiến sĩ năm 2016 theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 10/10/2016. [H3.3.4].

-Đã ban hành CTĐT trình độ Tiến sĩ, trong đó có CĐR và ma trận CĐR các ngành Quản trị kinh doanh và Tài chính – Ngân hàng [H3.3.5].

❖ Chương trình thạc sĩ

- Năm 2017, Nhà trường hoàn chỉnh và ban hành bộ CĐR các CTĐT thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh [H3.3.6].

- Năm 2018 Nhà trường tiến hành xây dựng lại CTĐT thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh, đã ban hành bộ CĐR của các chương trình này [H3.3.7].

❖ Chương trình ĐH

- Năm 2017, Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT trình độ ĐH, đã bao gồm CĐR đối với loại hình đào tạo là ĐH CLC và ĐH chính quy [H3.3.8]. Bên cạnh đó, các khoa cũng đã xây dựng ma trận CĐR đối với tất cả các chuyên ngành.

- Năm 2018, Nhà trường hoàn chỉnh CĐR đối với 3 chuyên ngành đào tạo ĐH CLC bao gồm: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị Marketing và Tài chính doanh nghiệp [H3.3.9].

Năm 2019 đã rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT đối với chương trình chính quy và CLC. Theo đó, Nhà trường đã chính thức đưa CĐR và ma trận CĐR thành các nội dung chính trong CTĐT [H3.3.10].

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Chưa ban hành quy định, quy trình về xây dựng, triển khai, rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT để giúp các bên liên quan thực hiện công việc một cách thống nhất. Lý do: hiện quy định đã được dự thảo, đang trong quá trình lấy ý kiến đóng góp để hoàn thiện.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Hoàn thiện quy định, quy trình về xây dựng, triển khai, rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT để giúp các bên liên quan thực hiện công việc một cách thống nhất.

## **Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Cần đảm bảo quy mô đào tạo hợp lý. Có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá tính hiệu quả các lớp CLC để kịp thời điều chỉnh đáp ứng kỳ vọng của người học. Định kỳ

tổ chức lấy ý kiến người học, cán bộ và GV để hoàn thiện học chế tín chỉ tại Trường. Có kế hoạch định kỳ đánh giá hệ VLVH và bậc SDH. Sớm ban hành quy định chính thức về tổ chức thi và kiểm tra đánh giá trong toàn Trường. Cần có kế hoạch định kỳ đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra Trường.

***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

Quy mô tuyển sinh và đào tạo của Nhà trường thực hiện theo nghị định Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của sự nghiệp công lập [H4.4.1] và thông tư xác định chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.4.2]. Hiện tại, Quy mô SV các khóa hệ chính quy bậc ĐH, Cao đẳng giữ ổn định trong khoảng hơn 11.000 SV (năm 2018: 11.564 SV; 2019: 13.431 SV và dự kiến năm 2020 là: 13.487 SV).

Trong năm 2019, Nhà trường đã đăng ký kiểm định 03 CTĐT trình độ ĐH các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị marketing và Ngân hàng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4.4.3]. SV các khóa đào tạo chương trình chất lượng cao, chương trình đại trà đang theo học tại trường được định kỳ khảo sát lấy ý kiến nhằm đánh giá tính hiệu quả trong học tập của SV cũng như năng lực giảng dạy của GV [H4.4.4]. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong công tác đào tạo, đồng thời cũng góp phần nâng cao dân CĐR về ngoại ngữ, Nhà trường đã triển khai sử dụng hệ thống giảng dạy anh văn trực tuyến (miễn phí học tài khoản học Anh văn trực tuyến, cấp theo từng học kỳ cho SV theo học chương trình Chất lượng cao) và để phụ huynh có thể kịp thời nắm bắt được về tình hình học tập của con em mình trong suốt thời gian học tập tại Trường, Nhà trường đã thực hiện việc gửi tin nhắn SMS thông báo kết quả học tập của từng học kỳ tới phụ huynh của SV [H4.4.5].

Sau khi thực hiện công tác sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường ĐH Tài chính – Marketing [H4.4.6]. Nhà trường đã triển khai công tác xây dựng quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ, gửi văn bản tới toàn thể các đơn vị thuộc trường lấy ý kiến góp ý bản dự thảo lần 1 và lần 2 [H4.4.7]. Sau khi hết thời gian tiếp nhận các ý kiến góp ý cho dự thảo, Nhà trường đã ban hành Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường ĐH Tài chính – Marketing và áp dụng cho khóa tuyển sinh hệ chính quy từ năm 2017 (khóa C17 bậc cao đẳng)

[H4.4.8]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng ban hành thông báo về việc thực hiện CDR tiếng Anh, tin học và kỹ năng mềm đối với SV khóa C17 trình độ Cao đẳng hệ chính quy [H4.4.9]. Đối với bậc ĐH hệ chính quy, Nhà trường cũng thực hiện việc rà soát, triển khai công tác xây dựng Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ ĐH hệ chính quy, gửi văn bản tới toàn thể các đơn vị thuộc Trường lấy ý kiến góp ý bản dự thảo trước khi ban hành Quy định chính thức [H4.4.10] và cũng sau khi hết thời gian tiếp nhận các ý kiến góp ý cho dự thảo, Nhà trường đã ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ ĐH hệ chính quy tại Trường ĐH Tài chính – Marketing [H4.4.11]. Song song với công tác triển khai rà soát, ban hành Quy định đào tạo đối với các khóa bậc ĐH, cao đẳng hệ chính quy kịp thời, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý, Nhà trường cũng đồng thời rà soát, ban hành Quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá đầu vào, giảng dạy và học tập đối với các học phần tiếng Anh, tin học trong CTĐT trình độ ĐH hệ chính quy chương trình đại trà các ngành không chuyên tiếng Anh, không chuyên tin học [H4.4.12] và hướng dẫn SV thực hiện CDR tiếng Anh và tin học đối với SV các khóa đào tạo bậc ĐH hệ chính quy chương trình Quốc tế [H4.4.13].

Không chỉ thực hiện việc rà soát, ban hành các quy định đào tạo, hướng dẫn thực hiện CDR cho SV các khóa hệ chính quy bậc ĐH, cao đẳng, Nhà trường còn ban hành quy định về thi kết thúc học phần và cách tính điểm các hệ, bậc đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường ĐH Tài chính – Marketing để phù hợp với tình hình thực tế và thay thế cho Quy định trước đây không còn phù hợp [H4.4.14];

Nhà trường vẫn duy trì công tác khảo sát SV sau khi tốt nghiệp có việc làm, vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác, từ đó tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp khắc phục và có các phương án hỗ trợ người tốt nghiệp có việc làm để cải tiến chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường [H4.4.15].

Bên cạnh đó, Nhà trường còn tiếp tục triển khai các công tác quản lý, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường như việc: Ban hành sổ tay cố vấn học tập, sổ tay GV [H4.4.16], ban hành bảng phân công công việc đối với cán bộ, viên chức của phòng Quản lý đào tạo [H4.4.17].

Đối với đào tạo sau ĐH, năm 2019 Nhà trường đã đăng ký kiểm định thành công đối với 2 chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh [H4.4.18]. Định

kỳ lấy ý kiến người học cao học (mỗi học kỳ đối với HV cao học và khi kết thúc CTĐT) từ đầu năm 2018 [H4. 4.19]. Về quản lý chuyên môn, đã giải thể 2 tiểu ban chuyên môn sau ĐH ngành TCNH (năm 2018) và ngành QTKD (năm 2019), đưa nhiệm vụ quản lý chuyên môn về các khoa [H4. 4.20]. rà soát, chỉnh sửa quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ [H4. 4.21]. Điều chỉnh các quy trình đào tạo trình độ thạc sĩ (năm 2019) [H4.4.22].

Đối với đào tạo vừa làm vừa học, đã hoàn toàn chuyển qua đào tạo theo hình thức tín chỉ từ khóa 13 năm 2017 đến nay. CTĐT luôn kế thừa và thực hiện theo CTĐT trình độ ĐH hệ chính quy của Nhà trường.

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

- Môi trường học tập của các em gắn với thực tiễn được Nhà trường chú trọng. Tuy nhiên, so với kiến thức để các em tương tác thực tế thì còn rất yếu, chính vì thế trong các đợt đi tham quan tìm hiểu thực tế SV chưa có câu hỏi mang tính thực tế khách quan.

- Dù được Nhà trường đầu tư học theo hình thức 40 SV /lớp và hệ thống e-learning nhưng sự đồng nhất về cung bậc tiếng Anh của các em chưa đều, dẫn đến làm phân hóa trong khâu giảng dạy, điều này Nhà trường đang từng bước khắc phục bằng cách mở thêm nhiều lớp học bồi dưỡng tiếng Anh để các em tự rèn luyện học tập và củng cố kiến thức về ngoại ngữ của mình.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Tiếp tục thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh năm 2020 và thực hiện kế hoạch học tập theo năm dương lịch của Nhà trường, đồng thời sẽ đưa nhưng chương trình tham quan thực tế mang tính chất thực hành tại đơn vị nhiều hơn để SV có được những kinh nghiệm và kiến thức thực tế nhiều hơn.

Triển khai hệ thống học anh văn theo chương trình quốc tế của ĐH Help Malaysia áp dụng cho chương trình CLC khi các em có nhu cầu.

Tiếp tục các hoạt động lấy ý kiến người học trong quá trình đào tạo và sau khi tốt nghiệp.

Rà soát, cập nhật CTĐT trình độ ĐH hình thức VLVH theo chương trình chính quy với tổng số tín chỉ là 120.

## **Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Cần có chiến lược nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Cần xây dựng quy trình cụ thể nhằm thực hiện hiệu quả chính sách tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL và GV tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước. Chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Điều lệ Trường ĐH và Trường đề ra. Có các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao số lượng GV cơ hữu. Chuẩn hóa trình độ giảng dạy của GV theo quy định. Thường xuyên đánh giá chất lượng phục vụ của đội ngũ KTV, NV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc triển khai, giám sát, đánh giá tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ của Trường phải được tiến hành thường niên và thể hiện rõ nét hơn.

### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

- Trường đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Trường năm 2020 và những năm tiếp theo, trong đó xác định các nội dung cần bồi dưỡng cụ thể [H5.5.1]

- Trường đã xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ lên bậc Tiến sĩ đối với GV cơ hữu giai đoạn 2020-2023 [H5.5.2]

- Trường đã báo cáo năng lực và nhu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ/thạc sĩ [H5.5.3]

- Trường đã ban hành Thông báo về thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí học nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với GV cơ hữu [H5.5.4]

- Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, xây dựng chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ [H5.5.5]

- Trường đã ban hành Quy định đăng ký học tập nâng cao trình độ đối với công chức, viên chức thuộc Trường [H5.5.6]

- Trường đã từng bước chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc Trường. Các chức danh lãnh đạo, quản lý đã được chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường ĐH [H5.5.7]

- Trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm đến năm 2020, trên cơ sở các năm 2018, 2019 đều có kế hoạch tuyển dụng GV cơ hữu [H5.5.8]



- Trường đã từng bước chuẩn hóa trình độ giảng dạy của GV. Hiện nay GV giảng dạy bậc ĐH đều có học vị Thạc sĩ trở lên [H5.5.9]

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Việc tổ chức đánh giá chất lượng phục vụ của đội ngũ KTV, NV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai, giám sát, đánh giá tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ của Trường còn lúng túng trong cách thực hiện.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

- Tiếp tục phát huy những nội dung đã cải thiện được và làm tốt hơn nữa.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ của đội ngũ KTV, NV và triển khai thực hiện
- Đưa việc giám sát, đánh giá tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ của Trường vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Trường và có kế hoạch triển khai cụ thể.

## **Tiêu chuẩn 6: Người học**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Chuẩn hóa công tác thống kê định kỳ về người học, làm cơ sở cải thiện, phát triển các công tác người học. Cụ thể hóa chương trình chiến lược về người học. Cải thiện CTSV ở các cơ sở (nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, công tác tuyên truyền, hỗ trợ thủ tục hành chính...). Cải thiện công tác ngoại trú của SV.

***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai).***

- Nhà trường đã hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm UIS, tất cả các công tác về người học đều được cập nhật vào hệ thống. Mỗi vấn đề phát sinh liên quan đến người học đều được Nhà trường cập nhật vào phần mềm. Đồng thời, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu cũng được thiết kế những nội dung để thống kê, báo cáo số liệu theo từng học kỳ, năm học. Ngoài ra, một số thống kê, báo cáo khác được thể hiện trong báo cáo quý của Trường [H6.6.1] và của Phòng Công tác SV [H6.6.2]. Kết quả học tập [H6.6.3], kết quả rèn luyện SV [H6.6.4], khen thưởng [H6.6.5], kỷ luật [H6.6.6] được Nhà trường thống kê vào mỗi học kỳ, năm học.

- Thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013 – 2020 và định hướng đến năm 2030, chương trình chiến lược về người học cũng đã được cụ thể hóa thông qua các văn bản được Nhà trường ban hành như: Nội quy học đường, Quy tắc ứng xử của người học trong Nhà trường [H6.6.7], quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H6.6.8]. Công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe của người học cũng được đảm bảo để SV được hưởng các quyền lợi về bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn... giúp người học an tâm, tập trung vào việc học [H6.6.8]. Các quyết định về đánh giá rèn luyện [H6.6.4] và chế độ chính sách của SV [H6.6.5] cũng được bổ sung, điều chỉnh và ban hành kịp thời, làm cơ sở cho việc thực hiện đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của SV, định hướng cho SV phấn đấu trong học tập và rèn luyện, từng bước nâng cao ý thức của người học, xây dựng môi trường học tập thân thiện [H6.6.7], an toàn [H6.6.9] và thói quen ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự trong SV [H6.6.7].

- Công tác theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng SV được lãnh đạo Nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao, thực hiện thường xuyên, kịp thời với nhiều hoạt động và hình thức đa dạng và phong phú như:

+ Thông qua việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa và cuối khóa [H.6.6.10]

+ Tổ chức hội nghị công tác SV định kỳ hai lần mỗi năm. Qua đó, Nhà trường lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của SV, từ đó có giải pháp phục vụ tốt nhất cho người học [H6.6.11]

+ Thông qua việc tổ chức các hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa [H6.6.12]; hoạt động tư vấn hỗ trợ cho SV về việc làm, giới thiệu đơn vị thực tập [<https://cecr.ufm.edu.vn/>], các kỹ năng phỏng vấn,...[H6.6.13].

+ Ngoài ra, để hỗ trợ phục vụ SV một cách nhanh chóng, kịp thời về công tác SV, giải quyết giấy tờ hành chính, học vụ; Nhà trường có bộ phận và cán bộ hỗ trợ, phục vụ SV tại cơ sở 2C Phố Quang và cơ sở quận 9; qua đó Nhà trường đã nắm bắt tâm tư, tình cảm, tư tưởng SV, kịp thời định hướng, xử lý các vi phạm về an ninh trật tự phát sinh trong Trường. Nhà trường có cử cán bộ phòng công tác SV theo dõi nắm bắt tâm tư, tình cảm, tư tưởng của SV trên các diễn đàn, mạng xã hội để kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng SV của Trường và có hướng xử lý, định hướng cho SV một cách tốt nhất. [H6.6.2].

- Công tác tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường được lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời. Bên cạnh, việc thông tin tuyên truyền đến SV thông qua các hội nghị công tác SV, Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa, cuối khóa [H6.6.10], thông qua các hoạt động của Đoàn – Hội SV [H6.6.12] và website của Trường, của khoa, phòng chức năng, các trang mạng xã hội như: cổng thông tin SV, facebook, .... Có vấn học tập cũng thường xuyên gặp gỡ, phổ biến, quán triệt hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho SV về học vụ, thực tập, kiến tập, những quy định mới vào mỗi đầu học kỳ hoặc đợt xuất [H6.6.14]. Do có điều kiện tiếp xúc và thời gian gần gũi với SV, nên những quy định, quy chế mới được phổ biến đến SV giúp SV nắm được đầy đủ, chính xác và hiểu rõ hơn, sâu hơn.

- Công tác hỗ trợ thủ tục giấy tờ hành chính và phục vụ SV được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm và chia đạo sâu sát với phương châm “SV là khách hàng”, phải phục vụ các em nhanh chóng, kịp thời, thân thiện. Tại các cơ sở 2C Phổ Quang và cơ sở quận 9, Nhà trường đều bố trí cán bộ trực, tiếp, tư vấn, hỗ trợ và giải quyết các thủ tục giấy tờ hành chính cho SV rất thuận lợi và kịp thời ngay tại cơ sở SV đang học mà không phải di chuyển xa về trụ sở chính của Trường. [H6.6.2]. Để hỗ trợ, giúp SV hiểu rõ các quy định, quy trình giải quyết công việc cụ thể liên quan đến SV như: cấp giấy xác nhận SV, cấp thẻ SV ... Phòng Công tác SV đã ban hành sổ tay SV và các Quy trình xử lý công việc. Các Quy trình này đã được công bố công khai cho SV biết trong Sổ tay SV, đăng trên website Phòng Công tác SV [H6.6.15]. Đồng thời, để giúp cho nhân viên hiểu rõ vị trí công việc của mình và chức năng nhiệm vụ chung của Phòng, Quy trình từng công việc cụ thể của Phòng... Phòng Công tác SV đã ban hành Sổ tay nhân viên đăng trên website Phòng Công tác SV.[H6.6.15] Các thông tin trong sổ tay nhân viên cũng có thể giúp các đơn vị liên quan và SV liên hệ công việc được dễ dàng và thuận lợi hơn khi đã hiểu rõ quy trình giải quyết công việc của đơn vị. Ngoài ra, nhằm đảm bảo các hoạt động của Nhà trường được tổ chức một cách có hệ thống và khoa học, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, Hiệu trưởng Nhà trường đã ký ban hành các Quy trình về tổ chức Lễ khai giảng, Lễ bế giảng và phát bằng tốt nghiệp cho SV [H6.6.16]. Buổi lễ trang trọng và ý nghĩa đối với SV cũng là một trong những cách giáo dục về truyền thống “ Uống nước nhớ nguồn” và nâng cao lòng tự hào của SV UFM.

- Trường đã triển khai và thực hiện các quy định ngoại trú SV theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi SV trúng tuyển và nhập học được cấp một tài khoản SV

trên phần mềm quản lý của Trường. Khi làm thủ tục nhập học, Nhà trường triển khai cho SV tự kê khai, đăng ký địa chỉ ngoại trú và thông tin cá nhân trên trang web đăng ký nhập học. Ngoài ra, vào mỗi học kỳ, Nhà trường đều có thông báo triển khai cho SV cập nhật lại địa chỉ ngoại trú trong tài khoản SV của mình. [H6.6.17]

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

- Công tác ngoại trú được Trường triển khai thực hiện đúng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên công tác phối hợp, kết hợp với chính quyền địa phương để kiểm tra đột xuất tình hình ăn ở, sinh hoạt của SV tại địa phương chưa đảm bảo theo quy định. Với số lượng gần 20.000 SV mỗi năm, cư trú khắp các quận, huyện của thành phố và chưa được sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương. Do vậy, công tác ngoại trú SV Trường chỉ triển khai cho SV đăng ký chỗ ở ngoại trú trực tuyến theo từng học kỳ. Tuy nhiên tỷ lệ SV cập nhật địa chỉ ngoại trú đạt tỷ lệ chưa cao (khoảng 40% - 70%) mỗi học kỳ.[H6.6.17]

- Đa đa số SV của Trường chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Trường. Tuy nhiên vẫn còn một ít SV ý thức chưa cao, chưa tự giác thực hiện đúng những nội quy, quy chế của Trường. [H6.6.6]

- Công tác tin học hóa trong việc hỗ trợ cấp giấy xác nhận cho SV đang trong quá trình xây dựng quy định, quy trình chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của SV do Trường có nhiều cơ sở đào tạo đặt tại nhiều quận, huyện nên giấy tờ hành chính xác nhận cho SV phải mất từ hai đến ba ngày do phải chuyển về trụ sở chính của Trường để đóng dấu xác nhận rồi chuyển trả cho SV.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

- Nhằm nâng cao ý thức của SV trong việc tự giác thực hiện những quy định chung của Nhà trường và thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế, nội quy học đường. Nhà trường đang triển khai thành lập Đội Cờ đỏ để hỗ trợ Trường trong công tác kiểm tra, nhắc nhở và xử lý những SV vi phạm. Dẫn đưa SV đi vào nề nếp và nâng cao ý thức tự giác của SV trong việc chấp hành giờ giấc học tập, rèn luyện tác phong phù hợp với hình mẫu SV UFM mà Nhà trường đang hướng đến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trong SV nhằm nâng cao ý thức tự giác đăng ký, cập nhật thông tin ngoại trú khi trường có thông báo. Đồng thời có biện pháp xử lý

(trừ điểm rèn luyện SV), nhằm nâng cao tỷ lệ SV đăng ký, cập nhật thông tin ngoại trú từng học kỳ đạt từ 80% trở lên.

- Nghiên cứu quy định và hướng dẫn triển khai cho SV đăng ký cấp giấy xác nhận trực tuyến, nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy xác nhận cho SV.

## **Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Sửa đổi quy định về sản phẩm hoạt động KHCN nhằm khích lệ các GV tham gia đăng ký đề tài, viết báo cáo KH, giảm bớt các sản phẩm quy đổi. Tăng nguồn đầu tư kinh phí cho mỗi đề tài cấp Trường. Điều chỉnh chế tài đối với nhiệm vụ KHCN quá hạn bằng cách bổ sung quy định báo cáo giữa kỳ trong Quy định về hoạt động KHCN các cấp; hoàn thiện hồ sơ và quy trình quản lý hồ sơ nhiệm vụ KHCN để có cảnh báo sớm. Xây dựng quy định trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ hỗ trợ NCKH theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP. Xây dựng quy trình cấp kinh phí cho học viên cao học làm đề tài NCKH. Tăng cường hợp tác nghiên cứu với các doanh nghiệp và các trường ĐH khác để cùng thực hiện các đề tài NCKH chung.

### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-ĐHTCM ngày 02/01/2019 quy định về hoạt động NCKH của GV [H7.7.1], trong đó sửa đổi quy định về sản phẩm hoạt động KHCN nhằm khích lệ các GV tham gia đăng ký đề tài, viết báo cáo KH, giảm bớt các sản phẩm quy đổi so với quy định trước đó, gồm: Bài giảng; Sách được Trường nghiệm thu đưa vào sử dụng dày từ 250 trang trở lên; Bài tập môn học trong CTĐT của Trường được nghiệm thu; Biên soạn tài liệu trong CTĐT của Trường (tài liệu ôn tập, ngân hàng đề thi, tài liệu tham khảo,...) được Trường nghiệm thu; Biên soạn từ điển thuật ngữ chuyên ngành được Trường nghiệm thu đưa vào sử dụng; Dịch các tài liệu, các bài báo, cá tham luận từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài phục vụ công việc của Trường; Tham luận sinh hoạt chuyên môn; Tham gia các hội đồng.

Nhà trường đã mạnh dạn tăng nguồn đầu tư kinh phí cho mỗi đề tài cấp trường. Cụ thể, theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 được ban hành theo Quyết định số

798/QĐ-ĐHTCM ngày 09/6/2017 [H7.7.2], kinh phí được cấp cho 1 đề tài NCKH cấp cơ sở là 15.000.000 đồng, năm 2018, kinh phí này được tăng lên là 25.000.000 đồng theo Quyết định số 179/QĐ-ĐHTCM ngày 31/01/2018 [H7.7.3], về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Tài chính – Marketing. Sang năm 2019, Trường tiếp tục tăng kinh phí này lên đến 30.000.000 đồng theo Quyết định số 569/QĐ-ĐHTCM ngày 26/3/2019 [H7.7.4], về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Tài chính – Marketing.

Điều chỉnh chế tài đối với nhiệm vụ KHCN quá hạn: Nhà trường đã có hướng xử lý bằng cách yêu cầu chủ nhiệm đề tài có công trình quá hạn, không hoàn thành hoàn trả lại kinh phí thẩm định thuyết minh đề tài theo Thông báo số 831/TB-ĐHCTM ngày 08/6/2019 [H7.7.5], về việc rà soát nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở; đồng thời Nhà trường đã xây dựng quy các quy trình hoàn thiện hồ sơ và quy trình quản lý hồ sơ nhiệm vụ KHCN để có cảnh báo sớm được ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 30/10/2018 [H7.7.6], về việc ban hành Quy trình quản lý và giải quyết công việc tại các đơn vị thuộc Trường ĐH Tài chính – Marketing.

Xây dựng quy trình cấp kinh phí cho học viên cao học làm đề tài NCKH. Trường xét thấy việc cấp kinh phí cho NCKH đã có và áp dụng chung cho tất cả các đối tượng khi tham gia NCKH để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, Trường đã bổ sung chính sách hỗ trợ cho nghiên cứu sinh chủ trì các đề tài khoa học là 10.000.000 đồng theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-ĐHTCM ngày 26/3/2019[H7.7.4].

Tăng cường hợp tác nghiên cứu với các doanh nghiệp và các trường ĐH khác để cùng thực hiện các đề tài NCKH chung: Nhà trường cũng đã tích cực liên hệ, phối hợp với các doanh nghiệp, các trường ĐH khác để thực hiện các đề tài NCKH, tuy nhiên số lượng đề tài phối hợp hiện nay vẫn còn ít.

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Chưa bổ sung quy định báo cáo giữa kỳ trong Quy định về hoạt động KHCN các cấp. Nguyên nhân: Trường đang thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy định về NCKH, đang trong giai đoạn góp ý, chưa ban hành Quy định mới.

Xây dựng quy định trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ hỗ trợ NCKH theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP: hiện nay Nhà Trường đang chi theo dự toán và thực tế phát sinh hằng năm của Trường.

#### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Rà soát để điều chỉnh các quy định về KHCN để đảm bảo kiểm soát đầy đủ các hoạt động KHCN.

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp và các trường ĐH khác trong hoạt động KHCN.

### **Tiêu chuẩn 8: Hoạt động hợp tác quốc tế**

#### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Phát triển HTQT trong lĩnh vực NCKH và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Quy định chính sách cụ thể khuyến khích GV tham gia các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu đồng thời nên quy hoạch GV đang là ThS có lộ trình nâng cao trình độ lên tiến sĩ. Tăng cường thực hiện các chương trình trao đổi SV. Tìm kiếm nguồn kinh phí bổ sung từ hoạt động HTQT nhờ tài trợ và chuyển tiếp du học để nhận các khoản phí từ các đối tác. Chủ động thiết lập quan hệ với nhiều đối tác hơn nữa. Chủ động tìm kiếm dự án liên kết với các trường ĐH và các tổ chức nước ngoài để tổ chức chung hội thảo quốc tế.

#### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

Theo khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD, các hoạt động về HTQT đã được Nhà trường thực hiện và được liệt kê như sau:

- Căn cứ Hợp đồng liên kết đào tạo ngày 03 tháng 10 năm 2016 giữa trường ĐH Tài chính – Marketing và trường ĐH Saint Francis (Mỹ) [H8.8.01], chương trình Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chính thức tuyển sinh từ năm 2017. Kết quả tuyển sinh năm 2017: 0 học viên, kết quả tuyển sinh năm 2018: 0 học viên.
- Căn cứ Hợp đồng liên kết đào tạo ngày 16 tháng 03 năm 2018 giữa trường ĐH Tài chính – Marketing và trường ĐH UCSI (Malaysia) [H8.8.02], chương trình Cử nhân liên kết chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, và chương trình Thạc

sỹ Quản trị kinh doanh chính thức tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh ba chương trình trong năm 2018: Cử nhân – 20 SV [H8.8.03].

- Căn cứ Hợp đồng liên kết đào tạo ngày 16 tháng 03 năm 2018 giữa trường ĐH Tài chính – Marketing và trường ĐH UCSI (Malaysia) [H8.8.04], chương trình Tiến sỹ Quản trị kinh doanh chính thức tuyển sinh vào năm 2019. Kết quả tuyển sinh: 8 học viên [H8.8.05]. Trong đó, 3 học viên là GV các khoa trực thuộc Trường: Khoa Ngoại ngữ, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Viện Đào tạo Quốc tế

- Ký kết MOU với công ty Cổ phần thông tin Du học [H8.8.06], mở rộng các chương trình học, khóa học ngắn hạn cho SV Trường tại các nước: Canada, Mỹ, Úc,...

- Ký kết thỏa thuận trợ cấp học bổng cho SV Trường tham gia học chương trình học của tổ chức CPA [H8.8.07].

- Ký kết MOU với trường ĐH Canada West [H8.8.08]

- Ký kết MOU với tổ chức giáo dục Edunation để phát triển, giới thiệu các chương trình học tại Phần Lan cho SV Trường [H8.8.09]

- Ký kết MOU với trường ĐH GwangJu (Hàn Quốc) [H8.8.10]

- Viện Đào tạo Sau đại học đã phối hợp với Hiệp hội ĐH tổ chức Hội thảo về viết bài báo quốc tế (năm 2019) [H8.8.11].

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

- Các chương trình học đang đào tạo tại Viện Đào tạo Quốc tế:

- Chương trình Cử nhân liên kết với trường ĐH HELP (Malaysia)

- Chương trình Cử nhân liên kết với trường ĐH UCSI (Malaysia)

- Chương trình Tiến sỹ liên kết với trường ĐH UCSI (Malaysia)

- Các chương trình chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Chương trình Thạc sỹ liên kết với trường ĐH Saint Francis (Mỹ): học phí cao, khó cạnh tranh được với các chương trình Thạc sỹ liên kết khác

- Chương trình Thạc sỹ liên kết với trường ĐH HELP (Malaysia): yêu cầu đầu vào đòi hỏi phải có IELTS 6.0 nhưng bằng cấp từ Malaysia học viên Thạc sỹ không đánh giá cao.

- Các chương trình liên kết với các trường ĐH và tổ chức giáo dục nước ngoài chưa được đưa vào thực hiện do mới chỉ ký kết MOU, khung chương trình giữa hai bên



còn đang trong quá trình xem xét, đánh giá, đối chiếu, chưa thể đưa vào chương trình giới thiệu cho SV.

Các khóa học ngắn hạn tại các nước Mỹ, Phần Lan,... không nhận được đăng ký từ SV do mức chi phí cao, thời gian học ngắn, SV không muốn đầu tư vào các khóa học này.

#### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Kế hoạch hoạt động trong nửa chu kỳ tiếp theo được Viện chú trọng đẩy mạnh:

- Đẩy nhanh quá trình xem xét, đánh giá, đối chiếu khung chương trình giữa hai trường ĐH để có được CTĐT liên kết, chuyển tiếp phù hợp cho SV.
- Mở rộng tìm kiếm các trường ĐH ở trong nhóm các nước đang phát triển – G20

Mở rộng việc tìm kiếm, chấp nhận một cách chọn lọc các chương trình được giới thiệu từ công ty Cổ phần thông tin Du học.

#### **Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập, cơ sở vật chất.**

##### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Thư viện cần tăng cường nguồn tài liệu điện tử truy cập từ xa, tổ chức không gian và các dịch vụ thư viện – thông tin tiên tiến. Tăng cường sử dụng các tính năng của CNTT để kết nối dữ liệu toàn Trường, tương tác giữa các bộ phận và các cơ sở, tăng tính hiệu quả cho quá trình dạy, học và làm việc. Cần trang bị và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên dụng của các lĩnh vực đào tạo vào hoạt động giảng dạy. Tìm giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch CSVN, chú ý đầu tư các khuôn viên tương xứng cho hoạt động ngoại khóa, tự học, thư viện, phòng thực hành, cũng như các giải pháp khắc phục tình trạng cơ sở bị phân tán.

##### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

Trong 02 năm qua, Nhà trường đã đưa vào sử dụng thêm 15 phòng học, 8 phòng thực hành máy tính và 4 phòng thực hành mô phỏng [H9.9.1], [H9.9.2], [H9.9.3], [H9.9.4]. Cuối năm 2018 Nhà trường đã đưa vào sử dụng thư viện thông minh tại cơ sở quận 7 với diện tích gần 1000 m<sup>2</sup> [H9.9.5]. Cuối năm 2019 Trường đã khánh thành

Phòng thực hành Ngân hàng mô phỏng tại Q9 và trang bị phần mềm Ngân hàng mô phỏng hiện đại, thông minh, đầy đủ các công cụ, tính năng, ứng dụng như trong thực tiễn với trị giá 2 tỷ đồng [H9.9.6]. Thông qua việc trang bị phần mềm Office 365 trong toàn Trường theo đó, mỗi CBGV, người học đều được trang bị 1 tài khoản có thể lưu trữ, trao đổi dữ liệu một cách dễ dàng, tạo thuận lợi trong quá trình làm việc của CBGV và việc học tập, liên hệ của người học với Trường và với GV hướng dẫn thực tập [H9.9.7].

Công tác cập nhật, bổ sung tài liệu được Thư viện quan tâm và chú trọng. Theo đó, số lượng tài liệu, báo - tạp chí được bổ sung và cập nhật thường xuyên. [H9.9.8]. Nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin khoa học của người dùng tin, từ năm 2017 Thư viện Trường đã đăng ký sử dụng dịch vụ “*Bạn đọc đặc biệt*” của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia để giúp người dùng tin truy cập các đề tài NCKH các cấp từ cấp Bộ và tương đương trở lên, bao gồm đã nghiệm thu và đề tài đang triển khai; truy cập dữ liệu bài báo khoa học trong nước và quốc tế thuộc các nhà xuất bản bao gồm Science Direct, Springer, Proquest, Scopus... phù hợp với lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu của Trường. [H9.9.9]. Bên cạnh nguồn tài liệu bổ sung, Thư viện còn nhận được nguồn tài liệu tài trợ từ Quỹ Châu Á [H9.9.10]. Thư viện Trường đã ký biên bản hợp tác với Thư viện Trường ĐH Ngoại Thương cơ sở II và tham gia Hệ thống liên kết nguồn lực Khoa học & Công nghệ của Sở Khoa học & Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh để trao đổi, chia sẻ tài nguyên thông tin. [H9.9.11].

Công tác phục vụ tại Thư viện ngày càng được cải tiến, theo đó Thư viện đã tăng thời gian phục vụ tại Thư viện các cơ sở quận 7 và quận 9. [H9.9.12]. Tháng 04/ 2019, Thư viện Trường đã triển khai phục vụ khai thác tài liệu số qua ứng dụng MyOpac. Người sử dụng có thể cài đặt ứng dụng MyOpac trên tất cả các thiết bị kỹ thuật số như máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính để bàn để đọc các tài liệu số do Thư viện xử lý bao gồm: báo - tạp chí, luận văn, chuyên đề tốt nghiệp, báo cáo khoa học... [H9.9.13]. Để phục vụ người dùng tin có hiệu quả và tạo nên sự thống nhất, chuẩn hóa các khâu nghiệp vụ, Thư viện đã ban hành các quy trình: tra cứu tài liệu; mượn trả tài liệu; bổ sung tài liệu; xử lý kỹ thuật tài liệu; khảo sát người dùng về hoạt động của Thư viện [H9.9.14].

Tháng 04/2019 nhằm khuyến khích SV đến Thư viện, tạo mối quan hệ thân thiết và nâng cao nhận thức văn hóa đọc với người dùng tin tại Thư viện, Thư viện đã tổ chức

ngày hội sách. Tháng 12/2019 Thư viện đã phối hợp với Liên Chi hội Thư viện ĐH Phía Nam (Vilasal) và Thư viện Quốc gia Việt Nam tổ chức tập huấn với chủ đề: “*Tập huấn sử dụng Quy tắc Biên mục mô tả và truy cập tài nguyên Ấn bản RDA Tiếng Việt*” với hơn 40 Thư viện trường ĐH và Cao đẳng tham dự. [H9.9.15].

Về cơ sở vật chất thư viện, có kế hoạch sửa chữa và bảo trì các máy tính phục vụ nhu cầu truy cập thông tin của người dùng. [H9.9.16]. Để tạo môi trường thuận lợi, thoải mái với các trang thiết bị hiện đại, hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu của người dùng tin một cách tốt nhất, Nhà trường đầu tư xây dựng một Thư viện mới tại cơ sở 2/4 Trần Xuân Soạn. Thư viện được trang bị trang thiết bị và nội thất mới, có hệ thống bảo vệ tài liệu. Đây là môi trường học tập chung lý tưởng trong thư viện và hỗ trợ đầy đủ các nhu cầu, phong cách học tập khác nhau, bao gồm truy cập thông tin điện tử, hoạt động nhóm, nghiên cứu. Cùng với đó, Thư viện cũng đã đề nghị Nhà trường về việc cải tạo Thư viện Quận 9 [H9.9.17].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ thư viện cũng được quan tâm. Trong hai năm 2018-2019, có 01 cán bộ tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Thư viện và Thư viện Trường đã cử cán bộ tham dự 08 chương trình hội thảo, tọa đàm; 03 chương trình tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ ngành Thư viện. [H9.9.18].

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Ủy ban nhân dân Quận 9 đang lập quy hoạch 1/500 cho các khu đất của dự án xây trường ĐH tại Phường Long Phước, quận 9. Sau khi quy hoạch 1/500 cho khu đất được phê duyệt, Nhà trường sẽ tiến hành các thủ tục đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Cơ sở hạ tầng của thư viện còn chật hẹp, nguồn tài nguyên thông tin chưa phong phú, dịch vụ thông tin thư viện truyền thống vẫn chiếm ưu thế, thiếu những dịch vụ hiện đại.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

- Tăng cường khu tự học cho SV.
- Đẩy nhanh việc xin cấp đất xây dựng mới cơ sở đào tạo.

- Mở rộng, nâng cấp diện tích thư viện quận 9; Tăng cường phát triển nguồn tài nguyên thông tin; Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ tại thư viện.

## **Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính.**

### ***1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD***

Cần tích cực tìm kiếm giải pháp tăng nguồn thu từ các dịch vụ của Trường: tư vấn, chuyển giao NCKH vào ứng dụng. Cần có chính sách tài chính phù hợp để khuyến khích các hoạt động NCKH, nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao trình độ của GV. Cần có cách thức cân đối chi tiêu vừa đảm bảo nhu cầu vừa đáp ứng quy định.

### ***2. Mô tả những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị (có thể mô tả thêm những cải tiến bổ sung do Trường tự chủ động triển khai)***

- Nhằm nâng cao trình độ của viên chức cũng như tăng nguồn thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, trong những năm qua Trường đã khuyến khích GV tham gia thực hiện các đề tài ngoài trường, nguồn thu từ các hoạt động này tăng đều qua các năm [H10.10.1]

- Đẩy mạnh hoạt động NCKH được Nhà trường chú trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cũng như nâng cao trình độ của viên chức và người học, xác định được tầm quan trọng này, trong những năm qua Trường đã điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ trong đó tăng chi phí, cũng như bổ sung chi cho một số hoạt động NCKH như:

- Tăng kinh phí cho công tác biên soạn Giáo trình do GV cơ hữu của Trường biên soạn, được Hội đồng khoa học Trường thẩm định, nghiệm thu, xuất bản và đưa vào sử dụng chính thức; Giáo trình hợp tác giữa Trường với GV ngoài trường biên soạn, được Hội đồng khoa học của Trường thẩm định, nghiệm thu và đồng ý xuất bản, đưa vào sử dụng chính thức 8 triệu đồng/tín chỉ năm 2016 [H10.10.2] lên 16 triệu đồng/tín chỉ năm 2017 [H10.10.3];

- Tăng kinh phí cấp cho 01 đề tài NCKH cấp cơ sở từ 15 triệu đồng/đề tài năm 2017 [H10.10.3] lên 25 triệu đồng/đề tài năm 2018 [H10.10.4] và tăng lên 30 triệu năm 2019 [H10.10.5];

- Năm 2017 bổ sung hỗ trợ chi phí thuyết minh đề tài NCKH cấp Quốc gia khi được Nhà nước có quyết định giao và hợp đồng thực hiện, được Nhà trường hỗ trợ 30 triệu đồng [H10.10.3];

- Năm 2018 bổ sung hỗ trợ chi khuyến khích Nghiên cứu sinh thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở bằng việc cấp kinh phí 10 triệu đồng khi Nghiên cứu sinh chủ trì đề tài NCKH cấp cơ sở; chi khen thưởng cho các viên chức có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, gồm: bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCOPUS Q1, Q2 về lĩnh vực khối ngành kinh tế thưởng 100 triệu; Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục SCOPUS Q3, Q4, về lĩnh vực khối ngành kinh tế thưởng 60 triệu; Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCOPUS Q1, Q2 các lĩnh vực khác ngoài khối ngành kinh tế thưởng 60 triệu; Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục SCOPUS Q3, Q4 các lĩnh vực khác ngoài khối ngành kinh tế thưởng 36 triệu [H10.10.4].

- Trường là đơn vị tự chủ về chi đầu tư và chi thường xuyên nên Hiệu trưởng được quyền quyết định cân đối các khoản chi của Trường để chi cho phù hợp nhằm đảm bảo các mặt hoạt động. Trường không trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ hỗ trợ NCKH theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP mà Trường thực hiện chi theo phát sinh thực tế đối với hoạt động KHCN dựa trên các định mức đã quy định, kinh phí cấp cho hoạt động này tăng dần qua các năm [H10.10.6].

### ***3. Phân tích nguyên nhân những hoạt động chưa thực hiện được***

Các hoạt động được Hội đồng KĐCLGD khuyến nghị, Nhà trường đều đã thực hiện.

### ***4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo***

Rà soát, bổ sung Quy chế Chi tiêu nội bộ hằng năm để thực hiện các khoản thu, chi, trong đó chú trọng đến công tác tăng tiền thưởng cho viên chức tham gia các hoạt động nghiên cứu, nhất là đăng các bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, hỗ trợ cơ sở vật chất cho viên chức thực hiện các đề tài khoa học ngoài trường nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động này.

## PHẦN III: KẾT LUẬN

### *1. Kết luận chung về công tác cải thiện chất lượng giáo dục*

Thực hiện nghị quyết số 13/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/10/2017 của Hội đồng KĐCLGD về việc thẩm định kết quả KĐCLGD Trường ĐH Tài chính – Marketing, Nhà trường đã lập kế hoạch cải thiện chất lượng để thực hiện các nội dung khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD nhằm tiếp tục phát huy những điểm mạnh, đồng thời khắc phục những điểm cần phải cải thiện. Qua 2 năm triển khai đã đạt được các kết quả như sau:

- *Về sứ mạng và mục tiêu của trường ĐH:* Trường đã xác định rõ các lộ trình triển khai KHCL, xây dựng các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn tương ứng. Điều này được thể hiện trong Đề án chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013 – 2020 và định hướng đến năm 2030. Đồng thời, nhằm cụ thể hóa KHCL, Trường đã tách KHCL thành các chiến lược thành phần bao gồm: Đào tạo, NCKH, HTQT, Đảm bảo chất lượng, Xây dựng đội ngũ, Cơ sở vật chất, Tài chính và giao cho Tổ xây dựng chiến lược của Trường chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- *Về tổ chức quản lý:* ngày 30/8/2017 Bộ tài chính đã phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, tuân thủ theo đúng các quy định của Điều lệ trường ĐH. Trên cơ sở đó thay đổi một số đơn vị trực thuộc, tách khoa Cơ bản thành 2 khoa Lý luận chính trị và Kinh tế - Luật, đổi tên một số đơn vị chức năng nhằm đảm bảo không bị chồng chéo nhiệm vụ tại các đơn vị.

- *Về chương trình đào tạo:* đã khảo sát lấy ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động, GV và nhà quản lý trong và ngoài trường nhằm nâng cao vai trò của các đối tượng này trong quá trình xây dựng và cập nhật CTĐT, đồng thời có đối sánh với các CTĐT trong và ngoài nước. CDR và ma trận CDR các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, ĐH cũng được rà soát và cập nhật theo chu kỳ rà soát và cập nhật CTĐT, tuân thủ theo quy định của Khung trình độ quốc gia.

- *Về hoạt động đào tạo:* quy mô đào tạo của Nhà trường luôn ở mức hợp lý, đảm bảo tuân thủ đúng thông tư của Bộ GD&ĐT về xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm. SV các bậc, hệ của Trường được định kỳ khảo sát lấy ý kiến nhằm đánh giá tính hiệu quả trong học tập của SV cũng như năng lực giảng dạy của GV. Quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ cũng được tổ chức lấy ý kiến đóng góp trong toàn Trường. Quy định về tổ chức thi các bậc, hệ đã hoàn thiện và ban hành. SV sau khi tốt nghiệp trong vòng 6 tháng cũng được khảo sát để đánh giá về tình hình việc làm sau khi ra trường.

- *Về đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên:* trong các năm vừa qua, Trường đã có nhiều hoạt động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, GV và cán bộ quản lý như: có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức; kế hoạch nâng cao trình độ lên bậc tiến sĩ đối với GV; xây dựng đề án vị trí việc làm đến năm 2020 để có kế hoạch tuyển dụng GV cơ hữu. Đồng thời từng bước chuẩn hóa trình độ giảng dạy của GV.

- *Về người học:* Nhà trường đã hoàn thiện dữ liệu của người học trên phần mềm UIS, hoạt động này nhằm thống kê số liệu về người học theo từng học kỳ, năm học, làm cơ sở để cải thiện và phát triển công tác người học. Các chương trình chiến lược về người học cũng được cụ thể hóa thông qua việc ban hành các văn bản: Nội quy học đường, Quy tắc ứng xử của người học trong Nhà trường; Quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường... Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của SV thông qua các hoạt động CTSV, các hoạt động thể thao, văn nghệ...

- *Về NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ:* Quyết định số 01/QĐ-ĐHTCM ngày 02/01/2019 của Nhà trường quy định về hoạt động NCKH của GV, trong đó có sửa đổi quy định về sản phẩm hoạt động KHCN nhằm khích lệ GV tham gia NCKH đồng thời giảm bớt các sản phẩm quy đổi. Kinh phí đầu tư cho mỗi đề tài cấp Trường cũng được tăng lên hàng năm, cụ thể năm 2017 là 15 triệu đồng/đề tài cấp Trường thì con số này đến năm 2019 là 30 triệu đồng. Nhà trường đã có các chế tài để xử lý đối với các đề tài quá hạn cho phép; xây dựng quy trình cấp kinh phí cho học viên cao học, nghiên cứu sinh làm đề tài NCKH; tích cực phối hợp với DN và các trường ĐH khác thực hiện các đề tài NCKH.

- *Về hoạt động HTQT:* Nhà trường đã tăng cường các hoạt động trao đổi SV thông qua các hoạt động như: hợp tác chặt chẽ với trường Cao đẳng Tài chính Nam Lào và Bộ Tài chính Lào để đưa các du học sinh sang học tập tại Trường ở các trình độ Thạc sĩ và Cử nhân; các hợp đồng liên kết đào tạo giữa Trường với các trường ĐH khu vực và thế giới ở các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ và Cử nhân; ký các biên bản ghi nhớ với các tổ chức giáo dục trên thế giới để đào tạo các khóa ngắn hạn cho SV Trường.

- *Về cơ sở vật chất, thư viện:* trong những năm qua, các cấp lãnh đạo Nhà trường đã không ngừng nỗ lực để mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất, nhiều phòng học, phòng thực hành khang trang, hiện đại đã được đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt nhu cầu học tập và giảng dạy. Các giải pháp công nghệ thông tin đã được khai thác triệt để, đảm bảo sự

kết nối dữ liệu an toàn và thuận tiện trong toàn Trường. Về công tác thư viện, công tác cập nhật và bổ sung tài liệu (cả in ấn và điện tử) được tiến hành thường xuyên và kịp thời từ nhiều nguồn trong và ngoài nước. Ngoài ra, Thư viện còn tăng cường hợp tác, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin với các thư viện và cơ quan thông tin khác, với chất lượng nguồn tài nguyên thông tin được đảm bảo, đúng các chuyên ngành đào tạo, phục vụ tốt cho nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu tại Trường. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất của Thư viện cũng được sửa chữa và nâng cấp. Công tác phục vụ tại Thư viện được cải thiện theo hướng tăng thời gian phục vụ, áp dụng công nghệ tạo điều kiện người dùng tin tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng đến các nguồn tài nguyên thông tin tại Thư viện.

- *Về tài chính và quản lý tài chính:* Trường đã có những chính sách nhằm khuyến khích GV tăng cường tham gia hợp tác thực hiện những đề tài NCKH ngoài trường, các hoạt động này cũng đã đem lại nguồn thu nhất định cho Nhà trường và đặc biệt nguồn thu này đều tăng qua các năm. Ngoài ra, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường cũng được điều chỉnh hàng năm theo hướng tăng kinh phí cho hoạt động NCKH.

## ***2. Các tác động mà hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mang lại.***

Trong xu thế tự chủ ĐH sâu rộng hiện nay, một trường ĐH muốn tồn tại và phát triển thì luôn phải đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu. Nhận thức sâu sắc được vấn đề này, năm 2017 Trường ĐH Tài chính – Marketing đã tiến hành tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Thông qua hoạt động KĐCLGD, đặc biệt là công tác hậu KĐCLGD đã tác động tích cực đến mọi mặt hoạt động của Nhà trường, nổi bật như:

- *Giúp các cấp lãnh đạo Nhà trường định hướng và xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động:* bộ tiêu chuẩn về đánh giá chất lượng giáo dục trường ĐH ban hành theo quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 1 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT bao gồm 10 tiêu chuẩn, 61 tiêu chí và những chỉ báo về các hoạt động cụ thể mà trường cần phải đạt để đảm bảo chất lượng toàn diện. Hoạt động KĐCLGD đã cho Nhà trường thấy được những mặt mạnh cần phát huy và những mặt còn tồn tại cần cải thiện và khắc phục đồng thời có định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

- *Giúp Nhà trường có cơ hội xem lại toàn bộ những hoạt động của một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực nhất định:* hoạt động KĐCLGD có vai trò như là tấm gương phản chiếu toàn bộ thực trạng của Nhà trường,



giúp các cấp lãnh đạo thấy được những mặt mạnh, mặt yếu trong các hoạt động của Nhà trường để từ đó có những bước hành động tiếp theo phù hợp.

- *KĐCLGD như là lời tuyên bố chắc chắn tới các bên liên quan về hiện trạng chất lượng của Nhà trường*: Việc đạt được chứng nhận kiểm định chất lượng cấp CSGD như là lời cam kết của Nhà trường với người học và các bên liên quan về chất lượng đào tạo, chất lượng cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ quản lý và GV... giúp Nhà trường tạo được uy tín và thương hiệu trong thị trường giáo dục, giúp các bậc phụ huynh yên tâm khi lựa chọn Trường để gửi gắm con em mình học tập, và giúp các nhà tuyển dụng lao động tự tin khi tuyển dụng SV tốt nghiệp của Nhà trường.

- *KĐCLGD tạo cơ sở để xây dựng văn hóa chất lượng cho Nhà trường*: hoạt động KĐCLGD giúp từng cá nhân trong Nhà trường hiểu rõ hơn về công việc của mình và của những người liên quan. Qua đó, họ chủ động hơn trong công việc và định hướng được những việc cần làm để nâng cao chất lượng.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2020*

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Hoàng Đức Long**